

## VAI TRÒ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ CHĂM (TỈNH BÌNH ĐỊNH) TRONG HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH HIỆN NAY

TRẦN THỊ MAI AN

**1.** Hiện thực thế giới đã chỉ rằng: ở mỗi địa phương, mỗi tộc người quan niệm về giới (gender) hay cách nhìn nhận về vị thế của người đàn ông, đàn bà trong hôn nhân và gia đình là hoàn toàn không giống nhau. Kết quả nghiên cứu cho thấy có nhiều tộc người trong quá trình tồn tại và phát triển của mình đã đề cao vai trò của người đàn ông, nhưng có những tộc người lại rất xem trọng vị thế của người phụ nữ trong đời sống hôn nhân và gia đình. Chúng tôi dựa vào những tài liệu có được về người Chăm ở tỉnh Bình Định- một tộc người còn bảo lưu nhiều dấu ấn của chế độ mẫu hệ, bước đầu xin có những kiến giải về vai trò của người phụ nữ tộc người này trong đời sống hôn nhân và gia đình hiện nay.

Như chúng ta đã biết, người Chăm (hay Chăm Hroi) ở tỉnh Bình Định là một bộ phận không tách khỏi trong cộng đồng Chăm (Chàm) ở Việt Nam. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân tác động như môi trường, hoàn cảnh sống, nên bộ phận người Chăm nơi đây trong văn hoá nói chung, trong đời sống gia đình nói riêng có những nét khác biệt nhất định so với người Chăm (Chàm) ở Ninh Thuận, Bình Thuận, An Giang, hay ở thành phố Hồ Chí Minh. Điều đó được thể hiện phần nào ở vai trò của người phụ nữ trong hôn nhân và gia đình.

**2.** Chúng ta biết rằng: hiện tại chế độ mẫu hệ vẫn còn được bảo lưu rất đậm nét ở người Chăm tỉnh Bình Định. Hôn nhân của tộc người này vẫn theo những phong tục truyền thống: nhà gái cưới chồng cho con, con trai ở rể nhà vợ, quyền thừa kế tài sản thuộc người con gái (nhất là người con gái út), con cái sinh ra vẫn lấy họ mẹ... Những quy định này là những quy định có lợi, nhằm đề cao vị thế của người phụ nữ trong đời sống hôn nhân. Cố nhiên khi đi sâu vào tìm hiểu, chúng ta thấy ngay trong lòng những quy định trên đã có mối rạn nứt, không còn là nguyên mẫu của thời kỳ mẫu hệ phồn thịnh. Phải nói rằng, một cuộc xung đột, một cuộc đấu tranh giữa mẫu hệ và phụ quyền, giữa cái cũ và cái mới đang diễn ra. Ví như hiện nay, tính song hệ trong hôn nhân (nhà trai, nhà gái đều lo cho đám cưới, họ con cái tính theo hai dòng, việc ở rể không nhất thiết phải thực hiện...) đang ngày một chiếm ưu thế. Rõ ràng cùng với thời gian và sự tiến triển của lực lượng sản xuất, vị thế đích thực trong hôn nhân trước đây ở người phụ nữ đang từng bước nhường chỗ cho vị thế của người đàn ông. Tuy vậy, vai trò của người phụ nữ rất được đề cao về nhiều mặt như hôn nhân cư trú bên nhà vợ, con cái lấy theo huyết thống dòng mẹ là chính... Điều đó thể hiện sự tranh chấp, sự giằng co giữa hai xu hướng: mẫu quyền và phụ quyền. Sự xung đột ấy âm thầm, dai dẳng đang ngày một diễn ra và càng trở nên phức tạp hơn khi mà ngày nay bên cạnh những yếu tố tích cực (hôn nhân bình đẳng, hôn nhân theo tình yêu...) vẫn còn tồn tại những phong tục (hay là nguyên tắc) của hôn nhân thời kỳ xa xưa (hôn nhân vị thành niên, hôn nhân anh em chồng, chị em vợ, vai trò của ông cậu, hôn nhân mang tính chất mua bán...)

Từ những phân tích trên, chúng ta thấy vai trò của người phụ nữ Chăm tỉnh Bình Định trong đời sống hôn nhân hiện nay nổi lên vấn đề sau:

Xuất phát từ cơ tầng của tộc người mẫu hệ nên vai trò của người phụ nữ Chăm trong hôn nhân có những điểm khác so với các tộc người phụ hệ sống trên đất nước ta như: vai trò của người phụ nữ được đề cao, hôn nhân cư trú chủ yếu bên nhà vợ, con cái lấy huyết thống dòng mẹ, ý kiến của người phụ nữ qua vai trò bà mối, bà mai vẫn còn quan trọng. Tuy vậy vào những năm gần đây tính song hệ trong hôn nhân đã diễn ra mạnh mẽ như vai trò của người đàn ông

được đề cao, con cái có thể lấy theo huyết thống hai dòng... Điều đó thể hiện sự giằng co, chông chéo giữa hai chế độ mẫu hệ và phụ quyền trong quan hệ hôn nhân của người Chăm.

3. Chúng ta biết rằng, hình thái gia đình đang tồn tại phổ biến ở người Chăm tỉnh Bình Định hiện nay là các kiểu gia đình mẫu hệ. Trong hình thái gia đình này thường chỉ gồm hai thế hệ (thế hệ cha mẹ và thế hệ con cái). Đó là tập hợp những người có huyết thống tính theo dòng mẹ và những người có thiết lập quan hệ hôn nhân với các thành viên trong gia đình (cha, con, rể). Có thể nói các kiểu gia đình mẫu hệ này là hệ quả tất yếu của việc tan rã các đại gia đình mẫu hệ. Cố nhiên, so với các đại gia đình mẫu hệ trước đây, vị thế và quyền lực của người đàn ông trong các tiểu gia đình mẫu hệ đã có sự thay đổi đáng kể; trên danh nghĩa người phụ nữ trong các tiểu gia đình mẫu hệ vẫn là những người chủ gia đình, song trên thực tế người chồng đã thay thế vợ điều hành sản xuất, giải quyết công việc đối nội, đối ngoại của gia đình.

Như thế nhìn về bề ngoài một gia đình nhỏ của người Chăm ở tỉnh Bình Định hiện nay, chúng ta thấy dường như người phụ nữ vẫn được coi trọng, nhưng trên thực tế lại hoàn toàn không như vậy. Về điều này chúng tôi đã tiến hành điều tra công việc của người đàn ông và người đàn bà Chăm tỉnh Bình Định trong một ngày và được kết quả như sau:

Thời gian	Nội dung công việc	
	Nam	Nữ
4 <sup>h</sup> sáng	Ngủ	Dậy làm việc cá nhân, giã gạo
5 <sup>h</sup> -6 <sup>h</sup> sáng	Thăm rẫy gần, ăn sáng	Nấu ăn, lo cho con cái, lợn gà
7 <sup>h</sup> -11 <sup>h</sup> sáng	Làm rẫy, nếu rẫy gần về nhà ăn cơm, nếu rẫy xa ở lại	Làm rẫy, lo bữa ăn
2 <sup>h</sup> -4 <sup>h</sup> 30' chiều	Làm rẫy	Làm rẫy
5 <sup>h</sup> chiều-7 <sup>h</sup> tối	Tắm rửa, ăn uống	Lo bữa tối, lo cho con cái, lợn gà
Sau 7 <sup>h</sup> tối	Ngủ hoặc đi chơi	Dọn dẹp, ngủ

Căn cứ vào biểu thời gian làm việc, chúng ta dễ dàng nhận thấy người phụ nữ thường phải bận rộn, vất vả, lo toan nhiều việc trong gia đình hơn nam giới. Để hiểu rõ hơn điều này chúng tôi đã tiến hành điều tra xã hội học đối với 42 hộ gia đình người Chăm ở Vân Canh tỉnh Bình Định và có được kết quả về vai trò của nữ giới đối với công việc hàng ngày như sau:

STT	Loại công việc	Ai tham gia			
		Chồng	Vợ	Cả hai	Con cái
1	Dọn dẹp nhà cửa	0	37		5
2	Giặt giũ	0	41	1	
3	Mua thức ăn	1	40	0	1

4	Nấu ăn	0	40	2	
5	Sửa chữa nhà cửa	38	3	1	6
6	Chăm sóc con cái	2	8	32	
7	Giáo dục con cái	0	3	39	8
8	Giúp con học bài	3	3	36	
9	Chăm sóc con ốm	1	22	19	
10	Đi vay tiền	29	7	6	
11	Thăm họ hàng	19	4	24	15
12	Tham dự các lớp tập huấn	35	1	6	
13	Hoạt động xã hội	30	3	9	
14	Dự hội hè	20	10	8	4

Kết quả điều tra cho thấy: dù trên danh nghĩa, người phụ nữ Chăm nơi đây là người chủ gia đình, song trên thực tế họ lại không được dự phần tham gia vào những công việc lớn, quan trọng của gia đình. Các công việc nội trợ vất vả nhưng ít được đề cao dường như dành riêng cho họ. Có thể nói người phụ nữ Chăm ở tỉnh Bình Định nói riêng, người phụ nữ các dân tộc thiểu số trên đất nước Việt Nam nói chung, thời gian vui chơi, nghỉ ngơi, nâng cao trình độ nhận thức văn hoá là rất ít. Điều đó phần nào được phản ánh qua kết quả điều tra về việc họ tham dự vào các văn hoá sau đây hay không.

STT	Loại hình văn hoá	Mức độ tham gia		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Nghe đài	8	28	6
2	Xem tivi	14	24	4
3	Đọc báo	0	3	39

Như thế, theo chúng tôi khi tìm hiểu về vai trò của người phụ nữ Chăm ở tỉnh Bình Định trong đời sống hôn nhân và gia đình, chúng ta cần đặt nó trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể để xem xét, cần lọc tìm những yếu tố tích cực cũng như phải chỉ ra được sự mâu thuẫn, nghịch lý của vấn đề để hướng tới mục tiêu chung là đưa ra được bức tranh toàn cảnh về người phụ nữ Việt Nam trong sự phát triển.

4. Qua sự phân tích vai trò của người phụ nữ Chăm trong đời sống hôn nhân và gia đình hiện nay bước đầu chúng tôi đưa ra một số nhận xét và kiến nghị sau đây:

a. Trong truyền thống, quan niệm của người Chăm tỉnh Bình Định là coi trọng nữ giới. Đây là một thuận lợi rất lớn trên con đường giải phóng phụ nữ. Chúng tôi cho rằng xu thế hình thành

tính chất song hệ trong hôn nhân và gia đình của người Chăm hiện nay là một xu thế tích cực cần được đẩy mạnh. Theo chúng tôi tính chất song hệ vừa bảo lưu được những truyền thống tốt đẹp trong quá khứ vừa phù hợp với những cách tân đổi mới. Trong gia đình song hệ, quyền bình đẳng giữa nam và nữ sẽ được bảo đảm, mọi người luôn tôn trọng nhau, khả năng của người phụ nữ được bộc lộ hơn và người đàn ông không cảm thấy lép vế hay mất đi quyền lợi của mình.

b. Chúng ta biết rằng khi từ đồng bằng chuyển cư lên vùng núi sinh sống, người Chăm ở đây đã chấp nhận một lối canh tác mới đó là canh tác nương rẫy. Qua thời gian, hình thái canh tác nương rẫy đã để lại những hệ quả về mặt xã hội đối với tộc người. Thêm vào đó là những giao lưu với người Ba-na sống gần cạnh phần nào làm cho tính chất xã hội, tính chất hôn nhân gia đình có sự thay đổi. Do điều kiện sống quá khó khăn nên người phụ nữ đã phải làm lụng vất vả, phải tiêu tốn nhiều thời gian vào công việc gia đình. Hơn thế nữa dường như họ đã đánh mất đi vai trò vốn có trước đây và trở nên an phận, tự ty. Ý thức vươn lên, ý thức tự chủ dần bị mai một, lãng quên.

Những phân tích trên cho thấy yêu cầu đặt ra hiện nay là phải giải phóng người phụ nữ Chăm ở tỉnh Bình Định ra khỏi những trói buộc của gia đình, của tư tưởng tự ty an phận, muốn vậy theo chúng tôi cần phải làm tốt các công việc sau đây:

*Thứ nhất:* Nâng cao trình độ dân trí, hiệu quả kinh tế.

*Thứ hai:* Công tác giáo dục, công tác tư tưởng đối với cuộc vận động nhằm nâng cao vai trò vị trí của người phụ nữ Chăm cần phải được thực hiện theo hai hướng:

- Giáo dục làm cho mỗi thành viên trong cộng đồng nhận thức được vai trò quan trọng của người phụ nữ trong tất cả các lĩnh vực, chứ không phải trong các công việc không tên tuổi, nội trợ trong gia đình.

- Tuyên truyền động viên người phụ nữ tham gia vào các công việc xã hội như công tác xây dựng gia đình văn hoá mới, công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình, tích cực giáo dục để người phụ nữ Chăm hiểu rõ về giá trị của mình, xoá bỏ tư tưởng an phận, mặc cảm... Làm được việc đó là chúng ta đã góp phần vào việc giải phóng phụ nữ Chăm ở tỉnh Bình Định nói riêng, người phụ nữ các dân tộc thiểu số nói chung và đưa họ vào quỹ đạo đi lên của đất nước.

#### Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Thuý Bình, *Một số vấn đề đặt ra khi nghiên cứu thực trạng đời sống phụ nữ các dân tộc ít người góp phần hoàn thiện chính sách xã hội*, Tạp chí Dân tộc học, số 2, 1998.
2. UBND tỉnh Bình Định- Ban dân tộc miền núi, *báo cáo kế hoạch phát triển dân tộc miền núi của tỉnh Bình Định năm 1996-2000-2001*, tháng 9/1995.
3. Viện Dân tộc học, *Các dân tộc ít người ở Việt Nam* (Các tỉnh phía Nam), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1984.
4. Nguyễn Trắc Dĩ, *Đồng bào các sắc tộc thiểu số ở Việt Nam*, Sài Gòn, 1972.
5. Lâm Tâm, *Hôn nhân và gia đình của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 26, 1981, tr 6.
6. Đặng Thu, *Về thực trạng hôn nhân ở các dân tộc thiểu số sinh sống tại Việt Nam*, Tạp chí Dân tộc học, Số 4, 1995, tr 9.
7. Viện Xã hội học, *Tình yêu, hôn nhân và gia đình trong xã hội ta*, Hà Nội, 1995.